

Số: 42

Ngày 29/10/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Sửa đổi một số quy định về mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.*
- 2. Từ 01/1/2022, người lao động nước ngoài phải đóng 8% bảo hiểm xã hội bắt buộc.*
- 3. Một số quy định mới về kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.*
- 4. Từ năm học 2018 - 2019 miễn học phí đối với trẻ em học mẫu giáo 5 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn.*
- 5. Bảo hiểm y tế hỗ trợ 100% chi phí khám chữa bệnh đối với người thuộc hộ nghèo.*
- 6. Đấu giá viên không được phép thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá nhằm sắp đặt trước kết quả đấu giá.*
- 7. Doanh nghiệp phải tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động ít nhất 01 lần trong năm.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử được quy định như thế nào?*
- 2. Có những loại hóa đơn điện tử nào?*
- 3. Hóa đơn điện tử phải có những nội dung gì?*
- 4. Thời điểm lập hóa đơn điện tử được quy định như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Ngày 8/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết 125/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và theo đó Luật bảo hiểm xã hội sẽ được sửa đổi như sau: sửa đổi các quy định về mức đóng, căn cứ đóng bảo hiểm xã hội để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội; giảm điều kiện thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tối thiểu để hưởng chế độ hưu trí; điều chỉnh cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng, hưởng, công bằng; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sang các nhóm đối tượng khác; tăng quyền lợi nếu bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí, giảm quyền lợi nếu hưởng bảo hiểm xã hội một lần; điều chỉnh tỷ lệ tích lũy để đạt tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa phù hợp với thông lệ quốc tế; hoàn thiện các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, đặc biệt đối với các hành vi trốn đóng, nợ đọng, trục lợi bảo hiểm xã hội.

Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động để thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình từ năm 2021; sửa đổi các quy định về tiền lương để thuận lợi trong việc xác định căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của khu vực doanh nghiệp ít nhất bằng khoảng 70% tổng tiền lương và các khoản thu nhập khác có tính chất lương của

người lao động; sửa đổi quy định về quản lý lao động, quan hệ lao động trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội.

2. TỪ 01/1/2022, NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI PHẢI ĐÓNG 8% BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Ngày 15/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 143/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2018 quy định người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc sau: ốm đau; thai sản; bảo hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí và tử tuất.

Từ ngày 01/01/2022, hàng tháng người lao động nước ngoài đóng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó, thời gian này không được tính để hưởng BHXH. Mức đóng BHXH bắt buộc của người sử dụng lao động là người nước ngoài như sau: 3% vào quỹ ốm đau thai sản; 0,5% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Trong thời hạn 10 ngày tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao

động hoặc thời điểm giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực (tùy thuộc điều kiện nào đến trước) mà người lao động không tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động hoặc không được gia hạn giấy phép, người lao động có yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội một lần nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho người lao động, trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ KINH DOANH VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC QUỐC TẾ

Nghị định số 144/2018/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 16/10/2018 và có hiệu lực ngay sẽ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức. Theo đó, doanh nghiệp, hợp tác xã Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam chỉ được kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế sau khi có Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: duy trì tài sản tối thiểu tương đương 80.000 SDR (quyền rút vốn đặc biệt) hoặc có bảo lãnh tương đương hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật; có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp vận tải đa phương thức hoặc có bảo lãnh tương đương. Doanh nghiệp của các quốc gia là thành viên Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức hoặc là doanh nghiệp

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

của quốc gia đã ký điều ước quốc tế với Việt Nam về vận tải đa phương thức chỉ được kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế sau khi có Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế của Việt Nam.

Về thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế, doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trực tiếp tại Bộ Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác theo quy định. Hồ sơ bao gồm: đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế; bản sao có chứng thực đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ tương đương theo quy định của pháp luật; báo cáo tài chính được kiểm toán. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện kiểm toán thì phải được tổ chức ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác bảo lãnh tương đương; hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế cho doanh nghiệp theo mẫu quy định. Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế có giá trị 05 năm từ ngày cấp.

4. TỪ NĂM HỌC 2018 – 2019 MIỄN HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM HỌC MẪU

GIÁO 5 TUỔI Ở VÙNG ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

Đây là thông tin từ Nghị định 145/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 86/2015/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí đến năm 2020-2021.

Nghị định mới bổ sung thêm một trường hợp được miễn học phí, bên cạnh 15 trường hợp đã được quy định trước đây tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP. Cụ thể, từ năm học 2018 – 2019 (tức từ 01/09/2018), miễn học phí đối với trẻ em học mẫu giáo 5 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo.

Để được miễn học phí, cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ chuẩn bị hồ sơ gồm: Đơn đề nghị miễn học phí theo mẫu; Bản sao kèm bản chính sổ hộ khẩu. Trường hợp trẻ em mẫu giáo 05 tuổi được miễn học phí theo quy định nêu trên đồng thời được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP thì chỉ cần nộp Đơn đề nghị miễn học phí.

Nghị định này được Chính phủ ban hành ngày 16/10/2018 và có hiệu lực từ 01/12/2018.

5. BẢO HIỂM Y TẾ HỖ TRỢ 100% CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO

Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng; người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của Chính phủ; người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau do mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành; cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi; người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp là những đối tượng được cơ quan bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế. Đây là một trong những nội dung được quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, 01/12/2018, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số đối tượng như sau: hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang sinh sống tại các huyện nghèo; hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều; hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

Nghị định này cũng quy định: hỗ trợ 100% chi phí khám chữa bệnh với các đối tượng gồm người có công với cách mạng; cựu chiến binh; người được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng; người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn; thân nhân của người có công với cách mạng; người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; hỗ trợ 100% chi phí khám chữa bệnh và không áp dụng giới hạn tỷ lệ thanh toán thuốc, hóa chất, vật tư y tế và dịch vụ kỹ thuật đối với người hoạt động cách mạng trước năm 1945, bà

mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, trẻ em dưới 06 tuổi; hỗ trợ 100% chi phí khám chữa bệnh tại tuyến xã; hỗ trợ 100% chi phí khám chữa bệnh đối với các trường hợp chi phí cho một lần khám chữa bệnh thấp hơn 15% lương cơ sở (Hiện nay lương cơ sở là 1,39 triệu đồng/tháng); hỗ trợ 100% chi phí khám chữa bệnh khi người bệnh tham gia bảo hiểm y tế 05 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh trong năm lớn hơn 06 tháng lương cơ sở, trừ khi tự đi khám chữa bệnh vượt tuyến; hồi với các trường hợp khác, mức hưởng bảo hiểm y tế chỉ từ 80 – 95%.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. ĐẤU GIÁ VIÊN KHÔNG ĐƯỢC PHÉP THÔNG ĐỒNG, MÓC NÓI VỚI NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ NHẪM SẮP ĐẶT TRƯỚC KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

Ngày 16/10/2018, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư 14/2018/TT-BTP quy định về việc Ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Đấu giá viên.

Theo đó, Đấu giá viên không được phép thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá lẫn người đấu giá. Không được đưa, nhận đồ vật, tiền hay tài sản bất kỳ từ người có tài sản đấu giá nhằm làm sai lệch, sắp đặt trước kết quả đấu giá tài sản. Với người tham gia đấu giá, đấu giá viên không được phép tiết lộ bất kỳ thông tin gì về những người tham gia đấu giá khác và số tiền mà họ đã trả. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt

đối xử giữa những người tham gia đấu giá.

Trong trường hợp đấu giá viên phát hiện người có tài sản đấu giá thông đồng, móc nối với cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, đim giá, làm sai lệch hồ sơ đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản, nhận bất kỳ một khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích nào từ cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác thì phải có ý kiến với tổ chức đấu giá tài sản; nếu có cơ sở về việc vi phạm pháp luật thì phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông tư cũng quy định Đấu giá viên có trách nhiệm hướng dẫn người tập sự nghề đấu giá và không được phép đòi hỏi lợi ích vật chất bất

kỳ từ người tập sự mà mình hướng dẫn. Hành vi phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo... giữa các cá nhân tập sự hay lợi dụng những người tập sự để bắt họ làm việc nhằm phục vụ lợi ích riêng của Đấng giá viên bị nghiêm cấm tuyệt đối.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/12/2018.

7. DOANH NGHIỆP PHẢI TỰ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ÍT NHẤT 01 LẦN TRONG NĂM

Thông tư 17/2018/TT-BLĐTBXH quy định về tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 17/10/2018.

Thông tư yêu cầu, doanh nghiệp phải tổ chức tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại cơ sở của mình ít nhất 01 lần trong năm nhằm đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật lao động và có giải pháp cải tiến việc tuân thủ. Nội dung tự kiểm tra bao gồm: việc tuyển dụng và đào tạo lao động; việc giao kết và thực hiện hợp đồng lao động; thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; việc trả lương cho người lao động; việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp,

bảo hiểm y tế... Doanh nghiệp phối hợp với đại diện tập thể lao động thực hiện báo cáo kết quả tự kiểm tra trực tuyến khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Thanh tra Nhà nước về lao động.

Người sử dụng lao động phải tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động quy định tại Thông tư này. Khi có yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan thanh tra nhà nước về lao động, người sử dụng lao động đăng ký tài khoản và báo cáo kết quả tự kiểm tra pháp luật lao động trực tuyến trên trang thông tin điện tử. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác trong báo cáo kết quả tự kiểm tra pháp luật lao động trực tuyến; đảm bảo đúng thời hạn báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về lao động. Phối hợp với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở để thực hiện các kiến nghị, phản hồi của cơ quan Thanh tra nhà nước về lao động theo nội dung báo cáo kết quả tự kiểm tra pháp luật lao động trực tuyến; giải trình khi có yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/1/2019.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2016/NĐ-CP NGÀY 10/10/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Bộ trưởng Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

lệ phí trước bạ. Theo đó, giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại tài sản được căn cứ vào hóa đơn bán hàng hợp pháp; giá thành sản phẩm (đối với tài sản tự sản xuất, chế tạo để tiêu dùng); trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan, cộng thuế nhập khẩu, cộng thuế tiêu thụ đặc biệt, cộng thuế giá trị gia tăng (nếu có) (đối với tài sản nhập khẩu, bao gồm cả tài sản đã qua sử dụng). Riêng đối với tài sản đã qua sử dụng mà không phải là tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu thì giá tính lệ phí trước bạ được xác định căn cứ vào thời gian đã sử dụng và giá trị còn lại của tài sản.

Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô, xe máy là giá tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành theo nguyên tắc giá tính lệ phí trước bạ là giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường tại thời điểm xây dựng Bảng giá được xác định theo quy định. Trường hợp phát sinh loại tài sản mà tại thời điểm nộp tờ khai lệ phí trước bạ chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành thì Cục trưởng Cục thuế quyết định giá tính lệ phí trước bạ theo nguyên tắc giá tính lệ phí trước bạ tối thiểu là giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường theo quy định để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ.

Riêng ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa

phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức quy định chung. Xe ô tô pick-up chở hàng và ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1.500 kg và có từ 05 chỗ ngồi trở xuống nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống. Ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống xe ô tô pick-up chở hàng và ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1.500 kg và có từ 05 chỗ ngồi trở xuống nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Căn cứ vào loại phương tiện ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp, cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tượng tự theo quy định.

Tổ chức, cá nhân đã được miễn hoặc không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy, nếu chuyển nhượng cho các tổ chức, cá nhân khác hoặc chuyển mục đích sử dụng mà không thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định thì tổ chức, cá nhân đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần đầu.

Người nộp lệ phí trước bạ thực hiện nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước tại các cơ quan, tổ chức thu lệ phí trước bạ theo quy định

của Luật quản lý thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo

nộp lệ phí trước bạ của cơ quan thuế.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử được quy định như thế nào?

*** Trả lời:** Điều 4 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán (trừ hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 6 điều 12 Nghị định này) phải lập hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu mà cơ quan thuế quy định và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định này, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2. Việc đăng ký, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử trong giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, kế toán, thuế và quy định tại Nghị định này.

3. Dữ liệu hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử để phục vụ công tác quản lý thuế và cung cấp thông tin hóa đơn điện tử cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử dựa trên *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

thông tin của doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh lập trên hóa đơn. Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn.

5. Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc: nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; không bắt buộc có chữ ký số; khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

2. Hỏi: Có những loại hóa đơn điện tử nào?

*** Trả lời:** Điều 5 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định hóa đơn điện tử bao gồm các loại sau:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn áp dụng đối với người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp này bao gồm cả hóa đơn được khởi tạo từ máy tính

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

2. Hóa đơn bán hàng là hóa đơn áp dụng đối với người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp. Hóa đơn bán hàng trong trường hợp này bao gồm cả hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

3. Các loại hóa đơn khác, gồm: Tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác.

3. Hỏi: *Hóa đơn điện tử phải có những nội dung gì?*

*** Trả lời:** Khoản 1 điều 6 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định hóa đơn điện tử có các nội dung sau:

1. Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn.

2. Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán.

3. Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua (nếu người mua có mã số thuế).

4. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có

thuế giá trị gia tăng trong trường hợp là hóa đơn giá trị gia tăng.

5. Tổng số tiền thanh toán.

6. Chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán.

7. Chữ ký số, chữ ký điện tử của người mua (nếu có).

8. Thời điểm lập hóa đơn điện tử.

9. Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

10. Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và nội dung khác liên quan (nếu có).

4. Hỏi: *Thời điểm lập hóa đơn điện tử được quy định như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 7 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định thời điểm lập hóa đơn điện tử như sau:

1. Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

3. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

4. Bộ Tài chính căn cứ quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, pháp luật quản lý thuế để hướng dẫn cụ thể thời điểm lập hóa đơn đối với các trường hợp khác./.